

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 81/2021/HS-ST
Ngày 28-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Lan Anh

Ông Nguyễn Nhật Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

La Xuân S, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1990 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số *, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Quý D, sinh năm 1971, đã chết và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; vợ: Chu Thị H, sinh năm 1994; con: Có 01 con tên La Phương Anh, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 69/2009/HSST ngày 01-7-2009 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt La Xuân S 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 06-5-2021, tạm giam từ ngày 09-5-2021 đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Chu Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn **, xã V, huyện L1, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn L2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 10 phút ngày 06-5-2021, tại khu vực trước cửa nhà số *, đường T, phường T, thành phố L, Công an thành phố Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ thì phát hiện La Xuân S đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Lyberty màu trắng có biểu hiện phạm tội về ma túy. Công an thành phố Lạng Sơn tiến hành kiểm tra La Xuân S thì phát hiện trong tay trái của bị cáo có 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 03cm x 03 cm bên trong chứa 03 (ba) viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ của bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Liberty màu trắng, biển kiểm soát 12P1 - 088.23, số tiền 395.000đ (ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo, thu giữ 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu trắng, nhãn hiệu White Horse bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước 06cm x 10 cm chứa 17 (mười bảy) viên nén màu hồng, 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước 03cm x 03cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 15 (mười lăm) túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa 01 (một) viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 06cm x 10cm bên trong có 11 (mười một) túi nilon màu trắng kích thước 02cm x 02cm và 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 07cm x 11cm bên trong có 50 (năm mươi) túi nilon màu trắng kích thước 03cm x 03cm.

Tại Kết luận giám định số 169/KL-PC09 ngày 07-5-2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

Phong bì ký hiệu "01", bên trong có:

- 03 (ba) viên nén màu hồng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,300 gam (đã trừ bì);
- Chất tinh thể màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,124 gam (đã trừ bì);

Phòng bì ký hiệu "02" bên trong có:

- 01 túi nilon kích thước 06cm x 10cm, bên trong có 17 (mười bảy) viên nén màu hồng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,652gam (đã trừ bì);

- 01 túi nilon kích thước 06cm x 10cm bên trong có 15 (mười lăm) viên nén màu hồng có trong 15 (mười lăm) túi nilon (đều có kích thước 02cm x 02cm) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,419gam (đã trừ bì); chất tinh thể màu trắng có trong 15 (mười lăm) túi nilon (kích thước 02cm x 02cm) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,901gam (đã trừ bì); chất tinh thể màu trắng có trong 01 (một) túi nilon kích thước 03cm x 03cm là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,335gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 256/KLGD-PC09 ngày 17-5-2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền Việt Nam trong phong bì niêm phong gửi giám định là tiền thật.

Tại Bản cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 08-7-2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo La Xuân S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo La Xuân S thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Chu Thị H trình bày, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Liberty màu trắng, biển kiểm soát 12P1 - 088.23 chị mua năm 2019 bằng nguồn tiền riêng của chị, giấy đăng ký xe mang tên chị. Ngày 06-5-2021 bị cáo La Xuân S là chồng chị bị bắt vì có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị tạm giữ chiếc xe trên. Chị đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc xe, nay chị không có ý kiến, yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo La Xuân S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng điểm a khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu để tiêu hủy chất ma túy là mẫu vật sau giám định đựng trong 02 (hai) phong bì niêm phong, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse, màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước 06cm x 10cm; 11 (mười một) túi nilon màu trắng kích thước 02cm x 02cm; 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 07cm x 11cm; 50 (năm mươi) túi nilon màu trắng kích thước 03cm x 03cm; trả lại bị cáo số tiền 395.000đ (ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, cũ đã qua sử dụng, số Imei 354986073346043; xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại chị Chu Thị H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Liberty màu trắng, biển kiểm soát 12P1 - 088.23, số khung RP8M73100CV112723, số máy M731M-4047332 (xe cũ, đã qua sử dụng); căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo La Xuân S xin hưởng mức án nhẹ nhất vì bị cáo hiện đang có con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa vắng mặt ông Nguyễn Văn L2 là người chứng kiến, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn L2 theo quy định.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo La Xuân S khai nhận bị cáo nghiện chất ma túy từ năm 2009. Ngày 03-5-2021, bị cáo đi xe khách đến thành phố Bắc Giang mua với người đàn ông tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) 2.000.000đ (hai triệu đồng) được 01 (một) túi nilon chứa 20 (hai mươi) viên ma túy ngựa, 01 túi nilon chứa ma túy đá, 15 (mười lăm) túi nilon bên trong mỗi túi chứa 01 (một) viên ma túy ngựa và ma túy đá cùng các túi nilon chưa sử dụng. Bị cáo cất giấu ma túy trong phòng ngủ của bị cáo. Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 06-5-2021 bị cáo điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 12P1 - 088.23 cầm theo 01 (một) túi nilon chứa 03 (ba) viên ma túy ngựa và ma túy đá trong lòng bàn tay trái đi tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Khám xét nơi ở của bị cáo, cơ quan Công an đã thu giữ một khối lượng ma túy khác. Tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 4,731gam Methamphetamine (đã trừ bì). Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo La Xuân S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy còn là hành vi vi phạm Luật Phòng, chống ma túy, tự hủy hoại sức khỏe của bản thân và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông nội là La Xuân T1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị kết án về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục con đường phạm tội, thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[8] Từ những nhận định trên, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[9] Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (Biên bản xác minh ngày 23-6-2021) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với nam thanh niên tên T là người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở điều tra, xác minh, xử lý.

[11] Xử lý vật chứng: Mẫu vật đã giám định đựng trong 02 (hai) phong bì đã niêm phong là chất ma túy, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 06cm x 10cm; 11 (mười một) túi nilon màu trắng kích thước 02cm x 02cm; 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 07cm x 11cm; 50 (năm mươi) túi nilon màu trắng kích thước 03cm x 03cm là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; số tiền 395.000đ (ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, cũ đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại chị Chu Thị H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Liberty màu trắng, biển kiểm soát 12P1 - 088.23, số khung RP8M73100CV112723, số máy M731M-4047332 (xe cũ, đã qua sử dụng).

[12] Về án phí: Bị cáo La Xuân S là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 296, khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Xuân S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo La Xuân S 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-5-2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định đựng trong 02 (hai) phong bì niêm phong; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 06cm x 10cm; 11 (mười một) túi nilon màu trắng kích thước 02cm x 02cm; 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 07cm x 11cm; 50 (năm mươi) túi nilon màu trắng kích thước 03cm x 03cm.

3.2. Trả lại cho bị cáo La Xuân S số tiền 395.000đ (ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, cũ đã qua sử dụng, số Imei 354986073346043.

(Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13-7-2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Bị cáo La Xuân S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Nhàn

